

## Phòng học trường phổ thông cơ sở - Yêu cầu vệ sinh học đường

### *Classrooms of basic general school - Requirements of school hygiene*

Tiêu chuẩn này là bắt buộc áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu cơ bản về vệ sinh học đường đối với phòng học thường của trường phổ thông cơ sở.

1. Phòng học không được bố trí ở tầng hầm, tầng nửa hầm hay tầng áp mái
2. Mức ồn cho phép không quá 55 dba. Tường ngăn giữa các phòng học không được xây lũng và đảm bảo cách âm.
3. Phòng học phải được thông gió tự nhiên, đảm bảo vừa thoáng mát về mùa hè vừa kín ấm về mùa đông.
4. Phòng học phải được chiếu sáng tự nhiên trực tiếp. Hướng lấy ánh sáng tự nhiên chủ yếu phải từ phía tay trái học sinh. Được phép lấy ánh sáng phụ từ phía tay phải học sinh, nhưng ánh sáng đó không át ánh sáng từ phía tay trái.
5. Ánh sáng tự nhiên không được gây chói loá mặt bảng.
6. Diện tích cửa sổ so với diện tích sàn nhà phải đảm bảo tỉ lệ từ 1/4 đến 1/5.
7. Phòng học phải có hệ thống chiếu sáng nhân tạo. Hệ thống chiếu sáng nhân tạo không gây chói loá mặt bảng và chói mắt học sinh. Ánh sáng phải phân bố đều và đảm bảo độ rọi trên mặt bảng và mặt bàn học sinh không được nhỏ hơn 100 lx đối với đèn huỳnh quang, 50 lx đối với đèn nung sáng.
8. Hệ thống chiếu sáng nhân tạo được lắp đặt theo phương thức chiếu sáng chung và ưu tiên sử dụng đèn có ánh sáng trắng.
9. Cửa đi của phòng học không được để đối diện với khu vệ sinh.
10. Phòng học phải có chỗ để mũ, nón, áo mưa gọn: đẹp.
11. Các phòng học chịu hướng bất lợi phải có kết cấu che nắng.
12. Diện tích phòng học phải đảm bảo từ 48m<sup>2</sup> đến 54m<sup>2</sup> chiều cao phòng học không được thấp hơn 3,3m.
13. Tường và trần của phòng học phải thang, có màu sáng, không có những trang trí phức tạp.
14. Mép tường ở cửa đi và cửa sổ có gia cố bằng lớp vữa mác cao không được có cạnh sắc.
15. Phòng học cần được gia cố nền cũng bằng cách lát gạch hoặc láng nền hoặc rải sỏi, đá dăm...
16. Bảng lớp học
  - 16.1. Bảng phải có kích thước thích hợp với phòng học. Bề mặt của bảng phải thẳng, sơn màu xanh lá cây sẫm, không bóng.
  - 16.2. Bảng phải treo thẳng góc với sàn nhà. Mép dưới của bảng phải ở độ cao từ 75cm đến 85cm.

- 16.3. Bảng phải có gờ hứng bụi phấn và có khăn lau mềm, ẩm.
17. Bố trí bàn ghế học sinh
- 17.1. Khoảng cách từ bảng đến dây bàn đầu ( $D_1$ ) Phải lớn hơn 180cm. Góc nhìn từ chỗ học sinh ngồi ngoài cùng ở dây bàn đầu đến mép xa của bảng ( $\alpha$ ) phải lớn hơn  $30^\circ$  (xem hình vẽ).
- 17.2. Khoảng cách xa nhất của dây bàn cuối cùng tính bảng ( $D_2$ ) phải nhỏ hơn 1000cm (xem hình vẽ).
- 17.3. Khoảng cách giữa hai hàng bàn ( $K_1$ ), khoảng cách giữa tường cạnh và các hàng bàn ( $K_2$ ). Khoảng cách từ tường hậu (tường sau lưng học sinh) đến dây ghế cuối ( $D_3$ ) không được nhỏ hơn 50cm (xem hình vẽ).
18. Phòng học có ít nhất 2 cửa đi. Lối ra vào thường xuyên của phòng học phải bố trí ở đầu lớp phía bảng.
19. Phòng học phải đảm bảo không dột hoặc ngấm nước. Trần và mái phải cứng vững. Các thiết bị gắn trên trần hoặc mái phải đảm bảo chắc chắn và an toàn.
20. Sàn phòng học phải phẳng, dễ lau chùi, nhưng không được trơn.
21. Các bảng điện phải chìm vào mặt tường và ở độ cao ít nhất 150m.

